

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA
PHẠM NGỌC THẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3624/QĐ-TĐHYKPNT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 09 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Chương trình đào tạo
ngành Nội khoa trình độ Thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 06 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về Chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐT-TĐHYKPNT ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng Thẩm định Chương trình đào tạo ngành Nội khoa trình độ Thạc sĩ ngày 26 tháng 7 năm 2024;

Theo đề nghị Trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau đại học tại Tờ trình số 536/TTr-QLĐTSDH ngày 18 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình đào tạo ngành Nội khoa trình độ Thạc sĩ, mã ngành: 8720107. (đính kèm phụ lục)

Điều 2. Chương trình đào tạo được áp dụng từ năm học 2024 – 2025. Trong quá trình thực hiện, Khoa/Bộ môn có nhiệm vụ báo cáo, đề xuất các cập nhật, đánh giá

chương trình đào tạo để điều chỉnh cho phù hợp với thực tế nhu cầu chăm sóc sức khỏe.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau đại học, Trưởng Khoa/Bộ môn; Trưởng các đơn vị có liên quan và các học viên ngành Nội khoa trình độ Thạc sĩ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- HT và các PHT;
- Lưu: VT, P.QLĐTSDH (TA_15b).

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

PGS. TS. BS. Nguyễn Thanh Hiệp

Phụ lục
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH NỘI KHOA TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3624/QĐ-TĐHYKPNT, ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)

I. Thông tin chung Chương trình đào tạo

- Mã ngành: 8720107
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
- Định hướng: Nghiên cứu
- Ngành đào tạo: Nội khoa (Internal Medicine)
- Loại hình đào tạo: Chính quy
- Phương thức đào tạo: tổ chức đào tạo theo niên chế
- Hình thức tuyển sinh và môn thi tuyển: Theo quy định của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch được mô tả cụ thể trong Thông báo tuyển sinh Sau đại học hàng năm.
- Thời gian đào tạo theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa: 2 năm

II. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

PLO1: Chẩn đoán, xử trí và quản lý được các bệnh lý Nội khoa thường gặp.

PLO2: Thực hiện thành thạo một số thủ thuật Nội khoa cơ bản và áp dụng được kỹ thuật tiên tiến trong ngành Nội khoa.

PLO3: Thực hiện nghiên cứu khoa học và phổ biến kết quả nghiên cứu.

PLO4: Áp dụng công nghệ thông tin và tham khảo các tài liệu trong nước và quốc tế để nâng cao kiến thức kỹ năng và phục vụ kiến thức chuyên môn.

PLO5: Tự học suốt đời và tham dự các lớp đào tạo liên tục để cập nhật kiến thức và nâng cao kỹ năng.

PLO6: Giao tiếp thích hợp và hiệu quả với người bệnh, thân nhân và đồng nghiệp.

PLO7: Tuân thủ những tiêu chuẩn về y đức, các quy định hành nghề theo pháp luật hiện hành, duy trì các mối quan hệ với bệnh nhân, thân nhân và đồng nghiệp.

III. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

3.1. Triết lý giáo dục của trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

“Giáo dục toàn diện – Hướng về cộng đồng – Lấy người học làm trung tâm”.

3.2. Sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược của Trường

- Sứ mạng: “Đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng”.

- Tầm nhìn: “Phát triển thành một trong những Đại học khoa học sức khỏe hàng đầu trong cả nước, hội nhập quốc tế”.

- Chiến lược:

Phát triển thành Trường Đại học sức khỏe hàng đầu trong nước. Có các chương trình đào tạo chất lượng cao, đạt chuẩn khu vực và quốc tế. Tăng cường nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng, lấy người học làm trung tâm với đội ngũ giảng viên được phát triển. Quản trị đại học theo hình thức tiên tiến, dựa trên công nghệ 4.0. Đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo.

3.3. Mục tiêu của chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ ngành Nội khoa có định hướng nghiên cứu có mục tiêu đào tạo được những bác sĩ có trình độ bậc 7 theo Khung trình độ Quốc gia, cụ thể như sau:

- Người học có kiến thức thực tế, kiến thức lý thuyết sâu, rộng ở mức độ làm chủ kiến thức trong phạm vi của lĩnh vực Nội khoa và các chuyên ngành liên quan.

- Người học có kỹ năng phản biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu một cách khoa học và tiên tiến trong lĩnh vực Nội khoa và các chuyên ngành liên quan.

- Người học có kỹ năng nghiên cứu, phát triển và sử dụng các công nghệ phù hợp trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp.

- Người học có kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức trong các lĩnh vực chuyên môn, có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường nghề nghiệp.

IV. CHUẨN ĐẦU VÀO CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

4.1. Chuẩn đầu vào

Người học phải tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương. Đối với chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu, người học phải tốt nghiệp đại học hạng khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập.

4.2 Danh mục ngành phù hợp đối với người tốt nghiệp trình độ đại học

- Ngành đúng: Bác sĩ Y khoa

- Ngành phù hợp: Không có

4.3 Những ngoại ngữ được chấp nhận trong chuẩn đầu vào và chuẩn đầu ra: Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Đức, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Nhật, Tiếng Nga

V. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

5.1. Cấu trúc chương trình đào tạo

Bảng 1: Cấu trúc chương trình đào tạo

TT	Khối lượng học tập	Tổng số tín chỉ
1	Học phần chung	5 (8,3%)
2	Học phần cơ sở hỗ trợ	10 (16,7%)
3	Học phần ngành/chuyên ngành - Học phần Bắt buộc - Học phần tự chọn: Chuyên đề	21 (35%) 12 (20%)
4	Luận văn	12 (20%)
Tổng cộng		60

5.2. Chương trình đào tạo chi tiết

Bảng 2: Chương trình đào tạo chi tiết

TT	Mã học phần	Tên học phần bằng Tiếng Việt	Tên học phần bằng Tiếng Anh	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Tiến trình	
					Lý thuyết	Thực hành	Năm 1	Năm 2
I. HỌC PHẦN CHUNG (5 tín chỉ)								
1	040000031A01	Triết học	Philosophy	3	3	0	X	
2	040000071A02	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	Methodology of Scientific Research	2	2	0	X	
II. HỌC PHẦN CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ (10 tín chỉ)								
3	040000032A14	Sinh lý	Physiology	2	2	0	X	
4	040000032A13	Sinh học phân tử	Molecular Biology	2	2	0	X	
5	040000032A07	Miễn dịch	Immunology	2	2	0	X	
6	040000082A15	Su phạm	Medical	2	2	0	X	

TT	Mã học phần	Tên học phần bằng Tiếng Việt	Tên học phần bằng Tiếng Anh	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Tiến trình	
					Lý thuyết	Thực hành	Năm 1	Năm 2
		y học	Pedagogy					
7	040000072A16	Thống kê y học	Medical Statistics	2	1	1	X	
III. HỌC PHẦN CHUYÊN NGÀNH								
3.1 HỌC PHẦN BẮT BUỘC: 06 HỌC PHẦN (21 tín chỉ)								
8	040107053A01	Tim mạch	Cardiology	4	2	2	X	
9	040107053A02	Hô hấp	Pulmonology	4	2	2	X	
10	040107053A03	Tiêu hóa	Gastroenterology	4	2	2	X	
11	040107053A04	Nội tiết	Endocrinology	3	2	1	X	
12	040107053A05	Thận	Nephrology	3	2	1		X
13	040107053A06	Cơ xương khớp	Rheumatology	3	2	1		X
3.2 HỌC PHẦN TỰ CHỌN: CHUYÊN ĐỀ (12 tín chỉ): chọn 01 trong 10 nhóm chuyên đề tự chọn								
14	NHÓM CHUYÊN ĐỀ 1: Nội khoa			12				
	040107054B01	Tim mạch		2				X
	040107054B02	Hô hấp		2				X
	040107054B03	Tiêu hóa		2				X
	040107054B04	Nội tiết		2				X
	040107054B05	Thận		2				X
	040107054B06	Cơ xương khớp		2				X
15	NHÓM CHUYÊN ĐỀ 2: Tâm thần			12				
	040107054B07	Rối loạn tâm thần liên quan bệnh lý nội khoa		4				X

TT	Mã học phần	Tên học phần bằng Tiếng Việt	Tên học phần bằng Tiếng Anh	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Tiến trình	
					Lý thuyết	Thực hành	Năm 1	Năm 2
	040107054B08	Cấp cứu tâm thần		4				X
	040107054B09	Rối loạn khí sắc		4				X
16	NHÓM CHUYÊN ĐỀ 3: Truyền nhiễm			12				
	040107054B10	Tình hình đề kháng kháng sinh của trực khuẩn Gram âm đường ruột và điều trị		2				X
	040107054B11	Bệnh uốn ván: dịch tễ, lâm sàng, điều trị và dự phòng		2				X
	040107054B12	Viêm màng não mủ: dịch tễ, lâm sàng, cận lâm sàng, điều trị và dự phòng		2				X
	040107054B13	Sốt xuất huyết Dengue: dịch tễ, chẩn đoán và điều trị		2				X
	040107054B14	Viêm gan siêu vi B mạn: điều trị và dự phòng		2				X
	040107054B15	Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý nhiễm trùng cơ hội ở bệnh nhân HIV/AIDS		2				X
17	NHÓM CHUYÊN ĐỀ 4: Huyết học			12				
	040107054B16	Giảm tiểu cầu miễn dịch		2				X
	040107054B17	Đa u tủy		2				X
	040107054B18	Thalassemia		2				X
	040107054B19	Suy tủy xương		2				X
	040107054B20	Bạch cầu mạn dòng tủy		2				X
	040107054B21	Lymphoma		2				X
18	NHÓM CHUYÊN ĐỀ 5: Hồi sức cấp cứu			12				

TT	Mã học phần	Tên học phần bằng Tiếng Việt	Tên học phần bằng Tiếng Anh	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Tiến trình	
					Lý thuyết	Thực hành	Năm 1	Năm 2
	040107054B22	Cấp cứu cơ bản		2				X
	040107054B23	Tiếp cận bệnh nhân cấp cứu theo vấn đề		2				X
	040107054B24	Phân loại sàng lọc đánh giá độ nặng		2				X
	040107054B25	Sơ cấp cứu ban đầu		2				X
	040107054B26	Tiếp cận cấp cứu hô hấp		2				X
	040107054B27	Tiếp cận cấp cứu tim mạch		2				X
	NHÓM CHUYÊN ĐỀ 6: Nội thần kinh			12				
19	040107054B28	Điều trị tái thông nhồi máu não trong cửa sổ từ 0-24 giờ		2				X
	040107054B29	Điều trị phòng ngừa đột quỵ nhồi máu não tái phát		2				X
	040107054B30	Điều trị xuất huyết não		2				X
	040107054B31	Điều trị Động kinh		2				X
	040107054B32	Điều trị bệnh Parkinson		2				X
	040107054B33	Điều trị Nhược cơ		2				X
	NHÓM CHUYÊN ĐỀ 7: Da liễu			12				
20	040107054B34	Da liễu đại cương		2				X
	040107054B35	Bệnh da nhiễm trùng		2				X
	040107054B36	Bệnh da miễn dịch – dị ứng		2				X
	040107054B37	Bệnh da rối loạn sắc tố - biến dưỡng		2				X

	040107054B38	Bệnh phong	2				X
	040107054B39	Bệnh lây qua đường tình dục	2				X
21	NHÓM CHUYÊN ĐỀ 8: Y học gia đình		12				
	040107054B40	Đại cương về Y Học Gia Đình	2				X
	040107054B41	Chăm sóc dự phòng trong thực hành YHGD	2				X
	040107054B42	Tiếp cận vấn đề sức khỏe thường gặp trong thực hành YHGD	4				X
	040107054B43	Quản lý Bệnh mạn tính thường gặp trong thực hành YHGD	4				X
22	NHÓM CHUYÊN ĐỀ 9: Lao		12				
	040107054B44	Các thể bệnh lao phổi	2				X
	040107054B45	Các thể bệnh lao ngoài phổi	2				X
	040107054B46	Bệnh phổi không lao	2				X
	040107054B47	Cận lâm sàng trong chẩn đoán lao	2				X
	040107054B48	Chương trình chống lao quốc gia	2				X
	040107054B49	Các thủ thuật dùng trong chuyên khoa Lao và bệnh phổi	2				X
23	NHÓM CHUYÊN ĐỀ 10: Lão khoa		12				
	040107054B50	Đánh giá lão khoa toàn diện	2				X
	040107054B51	Hội chứng lão hoá	2				X
	040107054B52	Một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi	4				X
	040107054B53	Dinh dưỡng ở người cao tuổi	2				X

	040107054B54	Sử dụng thuốc ở người cao tuổi	2				X	
IV Luận văn tốt nghiệp								
24	040107056A03	Luận văn tốt nghiệp	12			X	X	
TỔNG CỘNG			60					

VI. Ma trận quan hệ giữa các học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Bảng 3: Ma trận quan hệ giữa các học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

TT	Tên học phần bằng tiếng Việt	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)						
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7
1	Triết học	2	2	4	3	4	3	4
2	Phương pháp NCKH	2	2	5	4	3	2	2
3	Sinh lý	3	3	2	2	2	2	2
4	Sinh học phân tử	3	3	2	2	2	2	2
5	Miễn dịch	3	3	2	2	2	2	2
6	Sư phạm y học	2	2	2	5	4	4	2
7	Thống kê y học	2	2	5	4	3	2	2
8	Tim mạch	5	5	4	4	3	5	3
9	Hô hấp	5	5	4	4	3	5	3
10	Tiêu hóa	5	5	4	4	3	5	3
11	Nội tiết	5	5	4	4	3	5	3
12	Thận	5	5	4	4	3	5	3
13	Cơ xương khớp	5	5	4	4	3	5	3
14	Nhóm chuyên đề 1: Nội khoa							
	Tim mạch	5	5	4	4	3	5	3
	Hô hấp	5	5	4	4	3	5	3

TT	Tên học phần bằng tiếng Việt	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)						
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7
	Tiêu hóa	5	5	4	4	3	5	3
	Nội tiết	5	5	4	4	3	5	3
	Thận	5	5	4	4	3	5	3
	Cơ xương khớp	5	5	4	4	3	5	3
15	Nhóm chuyên đề 2: Tâm thần							
	Rối loạn tâm thần liên quan bệnh lý nội khoa	5	5	4	4	3	5	3
	Cấp cứu tâm thần	5	5	4	4	3	5	3
	Rối loạn khí sắc	5	5	4	4	3	5	3
16	Nhóm chuyên đề 3: Truyền nhiễm							
	Tình hình đề kháng kháng sinh của trực khuẩn Gram âm đường ruột và điều trị	5	5	4	4	3	5	3
	Bệnh uốn ván: dịch tễ, lâm sàng, điều trị và dự phòng	5	5	4	4	3	5	3
	Viêm màng não mủ: dịch tễ, lâm sàng, cận lâm sàng, điều trị và dự phòng	5	5	4	4	3	5	3
	Sốt xuất huyết Dengue: dịch tễ, chẩn đoán và điều trị	5	5	4	4	3	5	3
	Viêm gan siêu vi B mạn: điều trị và dự phòng	5	5	4	4	3	5	3
	Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý nhiễm trùng cơ hội ở bệnh nhân HIV/AIDS	5	5	4	4	3	5	3
	Tình hình đề kháng kháng sinh của trực khuẩn Gram âm đường ruột và điều trị	5	5	4	4	3	5	3
17	Nhóm chuyên đề 4: Huyết học							
	Giảm tiểu cầu miễn dịch	5	5	4	4	3	5	3

TT	Tên học phần bằng tiếng Việt	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)						
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7
	Đa u tủy	5	5	4	4	3	5	3
	Thalassemia	5	5	4	4	3	5	3
	Suy tủy xương	5	5	4	4	3	5	3
	Bạch cầu mạn dòng tủy	5	5	4	4	3	5	3
	Lymphoma	5	5	4	4	3	5	3
	Nhóm chuyên đề 5: Hồi sức cấp cứu							
	Cấp cứu cơ bản	5	5	4	4	3	5	3
	Tiếp cận bệnh nhân cấp cứu theo vấn đề	5	5	4	4	3	5	3
18	Phân loại sàng lọc đánh giá độ nặng	5	5	4	4	3	5	3
	Sơ cấp cứu ban đầu	5	5	4	4	3	5	3
	Tiếp cận cấp cứu hô hấp	5	5	4	4	3	5	3
	Tiếp cận cấp cứu tim mạch	5	5	4	4	3	5	3
	Nhóm chuyên đề 6: Nội thần kinh							
	Điều trị tái thông nhồi máu não trong cửa sổ từ 0-24 giờ	5	5	4	4	3	5	3
	Điều trị phòng ngừa đột quỵ nhồi máu não tái phát	5	5	4	4	3	5	3
19	Điều trị xuất huyết não	5	5	4	4	3	5	3
	Điều trị Động kinh	5	5	4	4	3	5	3
	Điều trị bệnh Parkinson	5	5	4	4	3	5	3
	Điều trị Nhược cơ	5	5	4	4	3	5	3
	Điều trị tái thông nhồi máu não trong cửa sổ từ 0-24 giờ	5	5	4	4	3	5	3
	Nhóm chuyên đề 7: Da liễu							
20	Da liễu đại cương	5	5	4	4	3	5	3

TT	Tên học phần bằng tiếng Việt	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)						
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7
	Bệnh da nhiễm trùng	5	5	4	4	3	5	3
	Bệnh da miễn dịch – dị ứng	5	5	4	4	3	5	3
	Bệnh da rối loạn sắc tố - biến dưỡng	5	5	4	4	3	5	3
	Bệnh phong	5	5	4	4	3	5	3
	Bệnh lây qua đường tình dục	5	5	4	4	3	5	3
	Nhóm chuyên đề 8: Y học gia đình							
21	Đại cương về Y Học Gia Đình	5	5	4	4	3	5	3
	Chăm sóc dự phòng trong thực hành YHGD	5	5	4	4	3	5	3
	Tiếp cận vấn đề sức khỏe thường gặp trong thực hành YHGD	5	5	4	4	3	5	3
	Quản lý Bệnh mạn tính thường gặp trong thực hành YHGD	5	5	4	4	3	5	3
	Nhóm chuyên đề 9: Lao							
22	Các thể bệnh lao phổi	5	5	4	4	3	5	3
	Các thể bệnh lao ngoài phổi	5	5	4	4	3	5	3
	Bệnh phổi không lao	5	5	4	4	3	5	3
	Cận lâm sàng trong chẩn đoán lao	5	5	4	4	3	5	3
	Chương trình chống lao quốc gia	5	5	4	4	3	5	3
	Các thủ thuật dùng trong chuyên khoa Lao và bệnh phổi	5	5	4	4	3	5	3
	Nhóm chuyên đề 10: Lão khoa							
23	Đánh giá lão khoa toàn diện	5	5	4	4	3	5	3
	Hội chứng lão hoá	5	5	4	4	3	5	3
	Một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi	5	5	4	4	3	5	3
	Dinh dưỡng ở người cao tuổi	5	5	4	4	3	5	3

TT	Tên học phần bằng tiếng Việt	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)						
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7
	Sử dụng thuốc ở người cao tuổi	5	5	4	4	3	5	3
24	Luận văn tốt nghiệp	5	5	5	5	5	5	5

1: Không đáp ứng

2: Ít đáp ứng

3: Đáp ứng trung bình

4: Đáp ứng nhiều

5: Đáp ứng rất nhiều

VII. Tổ chức dạy học và phương pháp giảng dạy: nội dung thể hiện ở Đề cương chi tiết từng học phần.

7.1. Tổ chức dạy học

Tổ chức dạy học trực tiếp cho hầu hết các học phần, theo thời khóa biểu của từng học kì. Nhà trường có trung tâm mô phỏng lâm sàng CECICS hiện đại với nhiều mô hình thực hành mô phỏng lâm sàng hiện đại giúp học viên hoàn thiện các kỹ năng trước khi đi lâm sàng.

Tổ chức giảng dạy trực tuyến cho một số học phần của chương trình đào tạo trên nền tảng Microsoft Team.

Trường có hệ thống phòng học đáp ứng đủ các điều kiện bảo đảm chất lượng phục vụ hoạt động dạy và học với máy chiếu, màn chiếu, hệ thống âm thanh ánh sáng, hệ thống internet.

7.2. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy phải được thiết kế theo cách tiếp cận lấy người học làm trung tâm và chủ thể của quá trình đào tạo, thúc đẩy người học phát huy chủ động và nỗ lực tham gia các hoạt động học tập; định hướng hiệu quả để người học đạt được chuẩn đầu ra của mỗi học phần, mỗi thành phần và của cả chương trình đào tạo.

Bảng 4: Phương pháp giảng dạy

Phương pháp dạy và học	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)						
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7
Phương pháp thuyết giảng (Lecture) có lồng ghép dạy học tích cực (Active learning)	X		X	X	X		X
Dạy học lâm sàng có người bệnh	X	X		X	X	X	X
Dạy học lâm sàng không có người bệnh	X	X		X	X	X	X
Thảo luận ca lâm sàng (Case based Discussion)	X	X		X	X	X	X
Dạy học dựa trên nghiên cứu (Research based learning)	X	X	X	X	X	X	X

7.3 Học liệu:

- Tài liệu học tập chính: thể hiện ở Đề cương chi tiết từng học phần.
- Tài liệu tham khảo: thể hiện ở Đề cương chi tiết từng học phần.

VIII. Phương pháp kiểm tra đánh giá: nội dung thể hiện ở Đề cương chi tiết từng học phần.

8.1. Đánh giá quá trình

Đây là hoạt động thường xuyên, liên tục nhằm hỗ trợ người dạy và người học tự đánh giá, xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong từng buổi học, làm cơ sở cho hoàn thành từng tín chỉ, học phần của chương trình đào tạo. Đánh giá quá trình bao gồm (1) Trình bệnh án lâm sàng, thảo luận ca lâm sàng (2) Thi tự luận tình huống lâm sàng.

8.2. Đánh giá kết thúc học phần

Đây là hoạt động do Trường tổ chức khi kết thúc học phần trong chương trình đào tạo. Thi học phần lý thuyết theo hình thức trắc nghiệm khách quan, tự luận, thi học phần chuyên đề thông qua trình và nộp chuyên đề nghiên cứu.

Bảng 5: Phương pháp kiểm tra, đánh giá

Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)						
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7
Thi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn	x		x	x	x		x
Báo cáo thực tập	x	x		x	x	x	x
Thuyết trình	x	x		x	x	x	x
Trình luận văn	x		x	x	x		x